

Số: 122/CĐL.2025

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 05 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước;
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam;
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.Hồ Chí Minh.

- 1- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh
 - Mã chứng khoán: REE
 - Địa chỉ trụ sở chính: 364 Cộng Hòa, P.13, Q.Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam
 - Điện thoại: 84-28-38100017 - Fax: 84-28-38100337
 - Email: ree@reecorp.com.vn - Website: www.reecorp.com
- 2- Nội dung thông tin công bố:
Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh trân trọng công bố Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 16/2025/NQ-HĐQT-REE ngày 19/05/2025.
- 3- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 19 / 05 /2025 tại đường dẫn: <https://www.reecorp.com>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người được ủy quyền công bố thông tin
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Tài liệu đính kèm:

Quy chế công bố thông tin



Nguyễn Ngọc Thái Bình
Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH

Số: 16/2025/NQ-HĐQT-REE

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 05 năm 2025



NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về việc thông qua Quy chế công bố thông tin

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh.

QUYẾT NGHỊ

1. Thông qua Quy chế công bố thông tin theo tài liệu đính kèm.
2. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chức Tịch Hội Đồng Quản Trị



Nguyễn Thị Mai Thanh

Nơi nhận:

- Như khoản 2;
- Thành viên HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Các phòng ban công ty;
- Các công ty thành viên;
- Lưu VP HĐQT.



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐQT-REE ngày 19 tháng 05 năm 2025
của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh)*

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 05 năm 2025



CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 1. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Quy chế công bố thông tin ("**Quy chế**") của Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh ("**Công ty**") được xây dựng theo quy định của pháp luật doanh nghiệp, pháp luật chứng khoán, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán ("**Thông tư 96**"), các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan và Điều lệ của Công ty.
2. Đối tượng áp dụng:
 - a) Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh;
 - b) Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin theo quy định của pháp luật;
 - c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khác theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 2. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Các từ ngữ được nêu tại Quy chế này được hiểu và giải thích theo Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ có liên quan của Công ty, và quy định pháp luật.

ĐIỀU 3. NGUYÊN TẮC CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật và bảo đảm:
 - a) Đối tượng công bố thông tin phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng công bố thông tin phải công bố nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó;
 - b) Trường hợp có sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán, Công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó trong vòng 24 giờ, kể từ khi nhận biết được về sự kiện, thông tin đó hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán;
 - c) Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm số Thẻ căn cước công dân, số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, email, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng chỉ được thực hiện nếu chủ thể liên quan đồng ý.
2. Các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quy chế này khi công bố thông tin phải đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều này và các đối tượng công bố thông tin không muốn công khai thông tin này thì phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản báo cáo về việc công bố thông tin bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản báo cáo không bao gồm thông tin cá nhân để Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi đăng ký giao dịch thực hiện công bố thông tin.
3. Công ty có trách nhiệm bảo quản, lưu trữ thông tin đã báo cáo, công bố thông tin theo quy định sau:
 - a) Các thông tin công bố định kỳ phải được lưu trữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu trữ trên trang thông tin điện

từ của Công ty tối thiểu là 05 năm.

- b) Các thông tin công bố bất thường hoặc theo yêu cầu phải lưu trữ trên trang thông tin điện tử của Công ty trong tối thiểu 05 năm.

4. Ngôn ngữ thông tin công bố thông tin

- a) Ngôn ngữ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán là tiếng Việt. Công ty thực hiện công bố thông tin đồng thời bằng tiếng Anh theo quy định tại điểm b) Khoản này. Thông tin công bố bằng tiếng Anh phải đảm bảo thống nhất với nội dung thông tin công bố bằng tiếng Việt. Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì thông tin bằng tiếng Việt được áp dụng.
- b) Công ty thực hiện công bố thông tin đồng thời bằng tiếng Anh theo lộ trình như sau:
 - Công ty công bố thông tin định kỳ đồng thời bằng tiếng Anh kể từ ngày 01/01/2025;
 - Công ty công bố thông tin bất thường, công bố thông tin theo yêu cầu và công bố thông tin về các hoạt động khác của Công ty đồng thời bằng tiếng Anh kể từ ngày 01/01/2026.

ĐIỀU 4. NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- 1. Công ty phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin thông qua 01 người đại diện theo pháp luật hoặc 01 cá nhân là người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty.
 - a) Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà tất cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin.
 - b) Công ty phải báo cáo, báo cáo lại thông tin về người thực hiện công bố thông tin cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện công bố thông tin có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về người thực hiện công bố thông tin bao gồm: Giấy ủy quyền công bố thông tin và bản cung cấp thông tin theo mẫu quy định.
- 2. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin là cá nhân có thể tự thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin hoặc ủy quyền cho 01 tổ chức (Công ty, Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam hoặc tổ chức khác) hoặc 01 cá nhân khác thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin như sau:
 - a) Trường hợp tự thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin, trong lần công bố thông tin đầu tiên, nhà đầu tư cá nhân phải nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Bản cung cấp thông tin và có trách nhiệm cung cấp chính xác, kịp thời và đầy đủ thông tin khi có sự thay đổi các nội dung trong Bản cung cấp thông tin nêu trên;
 - b) Trường hợp ủy quyền cho Công ty công bố thông tin, nhà đầu tư cá nhân phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do Công ty công bố thông tin công bố. Nhà đầu tư có trách nhiệm cung cấp chính xác, kịp thời và đầy đủ thông tin về tình trạng sở hữu chứng khoán của mình và mối quan hệ với người có liên quan (nếu có) cho Công ty để Công ty thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu, công bố thông tin theo quy định của pháp luật;
 - c) Nhà đầu tư cá nhân đăng ký, đăng ký lại người được ủy quyền công bố thông tin cùng Bản cung cấp thông tin của nhà đầu tư cá nhân đó và của người được ủy quyền công bố thông tin cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán tối thiểu 24 giờ trước khi việc ủy quyền có hiệu lực.

ĐIỀU 5. PHƯƠNG TIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Các phương tiện công bố thông tin bao gồm:
 - a) Trang thông tin điện tử của Công ty;
 - b) Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - c) Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán;
 - d) Trang thông tin điện tử của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;
 - e) Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật (báo in, báo điện tử ...)
2. Việc thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty theo quy định pháp luật.
3. Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, Công ty thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật sau khi ngày nghỉ, ngày lễ kết thúc.
4. Việc công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.

ĐIỀU 6. TẠM HOÃN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Công ty được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn...). Công ty phải báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay sau khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin, đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.
2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Công ty có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

CHƯƠNG II

CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

ĐIỀU 7. CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

1. Công ty phải công bố báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có) và văn bản giải trình của Công ty trong trường hợp báo cáo tài chính quý được soát xét có kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc quý.

Trong trường hợp Công ty đã thực hiện công bố Báo cáo tài chính quý đã được soát xét trong thời hạn quy định của Báo cáo tài chính quý thì không phải thực hiện công bố Báo cáo tài chính quý.
2. Công ty phải công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán, được chấp thuận và văn bản giải trình của Công ty trong trường hợp báo cáo tài chính quý được soát xét có kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng tối đa không quá 60 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.
3. Công ty phải công bố báo cáo tài chính năm (bao gồm: báo cáo tài chính năm của riêng đơn

vị mình và báo cáo tài chính năm hợp nhất) đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận và văn bản giải trình của Công ty trong trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

4. Công ty phải lập báo cáo thường niên theo mẫu quy định và công bố báo cáo này trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Thông tin tài chính trong báo cáo thường niên phải phù hợp với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán.

5. Công bố thông tin về hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên

- a) Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn dài hơn, Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về việc họp Đại hội đồng cổ đông, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có);

- b) Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố theo thời hạn quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 8 Quy chế này.

6. Công ty phải công bố thông tin về báo cáo tình hình quản trị Công ty theo mẫu quy định trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch.

7. Khi công bố thông tin các báo cáo tài chính nêu tại Khoản 1, 2 và 3 Điều này, Công ty phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;

- b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;

- c) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.

ĐIỀU 8. CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

1. Công ty phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- a) Tài khoản của Công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này;

- b) Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi Công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;

- c) Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị

quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, Công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;

- d) Quyết định mua lại cổ phiếu của Công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán;
- e) Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;
- f) Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên Công ty, con dấu của Công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- g) Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký;
- h) Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một Công ty dẫn đến Công ty đó trở thành Công ty con, Công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại Công ty con, Công ty liên kết dẫn đến Công ty đó không còn là Công ty con, Công ty liên kết hoặc giải thể Công ty con, Công ty liên kết;
- i) Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của Công ty;
- j) Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết. Thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau:
 - Trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phiếu hoặc chuyển đổi trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu, tính từ thời điểm Công ty báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;
 - Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm Công ty báo cáo kết quả giao dịch theo quy định pháp luật về mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ;
 - Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của Công ty hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông, Công ty công bố thông tin trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin;
- k) Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (Công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty). Đồng thời, Công ty gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 96;
- l) Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của Công ty căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất;
- m) Khi nhận được quyết định khởi tố đối với Công ty, người nội bộ của Công ty; tạm giam,

truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của Công ty;

- n) Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của Công ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế; ✓
 - o) Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;
 - p) Trường hợp Công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính Công ty, Công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó;
 - q) Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của Công ty;
 - r) Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài.
 - s) Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ;
 - t) Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của Công ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét (căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất);
 - u) Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn).
2. Khi công bố thông tin theo quy định tại Khoản 1 Điều này, Công ty phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có).
3. Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:
- a) Việc công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông bất thường thực hiện theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 7 Quy chế này;
 - b) Trường hợp lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản, tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn, Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình; đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.
4. Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu:
- a) Công ty công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến, trừ trường hợp quy định tại Điểm b Khoản này;
 - b) Công ty công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.
5. Trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét không phải là ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hoặc báo cáo tài chính có điều chỉnh hồi tố, Công ty phải công bố thông tin về ý kiến kiểm toán, kết luận soát xét, kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính trong thời hạn theo quy định tại Khoản 1, 2 và 3 Điều 7 của Quy chế này.
6. Công bố thông tin trong các trường hợp đặc biệt khác
- Sau khi thay đổi kỳ kế toán, Công ty công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh

nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.

ĐIỀU 9. CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU

1. Trong các trường hợp sau đây, Công ty công bố thông tin trong vòng 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi Công ty đăng ký giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
 - a) Sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;
 - b) Có thông tin liên quan đến Công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.
2. Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của Công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).

ĐIỀU 10. CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC CỦA CÔNG TY

1. Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn: Công ty thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán.
2. Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Công ty phải công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty mình và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên trang thông tin điện tử của Công ty, Sở giao dịch chứng khoán, Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
3. Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ:
 - a) Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, Công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ.
 - b) Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì Công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.

CHƯƠNG III

CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

ĐIỀU 11. CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN

Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty đối với thông tin của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan, nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ của các cổ đông lớn.

Cụ thể nội dung công bố thông tin liên quan đến các đối tượng này được thực hiện theo quy định tại Điều 31 Thông tư 96.

ĐIỀU 12. CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CỦA CÔNG TY VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty đối với thông tin giao dịch của người nội bộ của Công ty và người có liên quan của Công ty trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của người nội bộ và người liên quan.

Cụ thể nội dung công bố thông tin liên quan đến các đối tượng này được thực hiện theo quy định tại Điều 33 Thông tư 96.

ĐIỀU 13. CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH CHÀO MUA CÔNG KHAI

Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về chào mua công khai.

CHƯƠNG IV

QUY TRÌNH VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

ĐIỀU 14. QUY TRÌNH THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Quy trình công bố thông tin được thực hiện theo các bước sau:

1. Bước 1: Cung cấp thông tin

Khi phát sinh các thông tin phải công bố theo quy định, các tổ chức, cá nhân, phòng ban liên quan phải gửi thông tin đến người thực hiện công bố thông tin hoặc phòng/ban phụ trách việc công bố thông tin của Công ty theo thời gian quy định cho từng loại thông tin cần phải công bố;

Các tổ chức, cá nhân, phòng ban có liên quan phải thực hiện đảm bảo đúng các quy định hiện hành về thời gian nộp báo cáo, văn bản tài liệu, cung cấp thông tin cần phải công bố theo quy định tại Quy chế này và pháp luật.

2. Bước 2: Xử lý thông tin

Khi nhận được thông tin do các tổ chức, cá nhân, phòng ban có liên quan cung cấp, người thực hiện công bố thông tin hoặc phòng/ban phụ trách công bố thông tin thực hiện theo trình tự:

- Kiểm tra, xem xét thông tin, đảm bảo tính đầy đủ, kịp thời của nội dung các tài liệu, báo cáo, thông tin cần công bố.
- Đối chiếu với các quy định về công bố thông tin.
- Soạn thảo văn bản công bố thông tin theo quy định của Quy chế này và pháp luật.

3. Bước 3: Trình người có thẩm quyền phê duyệt

Người thực hiện công bố thông tin hoặc phòng/ban phụ trách công bố thông tin sẽ trình Chủ tịch Hội đồng quản trị/Tổng Giám đốc xem xét, phê duyệt nội dung công bố thông tin.

Sau khi nội dung công bố thông tin đã được phê duyệt, người thực hiện công bố thông tin thực hiện việc công bố theo quy định của Quy chế này và pháp luật.

4. Bước 4: Thực hiện công bố thông tin

Người thực hiện công bố thông tin gửi bản công bố thông tin đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (tùy theo yêu cầu của loại thông tin công bố), đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty, các phương tiện thông tin đại chúng khác theo đúng yêu cầu về nội dung và thời hạn công bố thông tin theo quy định của Quy chế này và pháp luật.

Các tổ chức, cá nhân, phòng ban có liên quan đã cung cấp thông tin để công bố thông tin có trách nhiệm kiểm tra ngay và thông báo cho người thực hiện công bố thông tin nếu phát hiện thông tin đã công bố không chính xác để kịp thời điều chỉnh.

5. Bước 5: Lưu trữ

Phòng/ban thực hiện công bố thông tin, bộ phận Văn thư và các phòng ban liên quan khác lưu trữ các thông tin công bố đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định tại Quy chế này.

ĐIỀU 15. TRÁCH NHIỆM, QUAN HỆ GIỮA CÁC PHÒNG BAN TRONG VIỆC CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Người thực hiện công bố thông tin trong phạm vi chức năng của mình, định kỳ đơn đốc các phòng ban, đơn vị trực thuộc cung cấp các thông tin theo nội dung Quy chế này.

Các tổ chức, cá nhân, phòng ban có liên quan đến nghĩa vụ công bố thông tin chịu trách nhiệm về tính chính xác và kịp thời của các thông tin cung cấp cho người thực hiện công bố thông tin.

Đối với những thông tin bất thường, thông tin cung cấp theo yêu cầu phải công bố theo quy định tại Điều 8, 9 Quy chế này, các tổ chức, cá nhân, phòng ban có liên quan đến nghĩa vụ công bố thông tin có trách nhiệm chủ động cung cấp thông tin cho người thực hiện công bố thông tin trong vòng 12 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện.

2. Người thực hiện công bố thông tin hoặc phòng/ban phụ trách công bố thông tin sẽ trình Chủ tịch Hội đồng quản trị/Tổng Giám đốc phê duyệt đối với nội dung công bố thông tin trước khi thực hiện công bố các thông tin theo quy định;
3. Người thực hiện công bố thông tin phải giám sát việc công bố thông tin và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị/Tổng Giám đốc kết quả thực hiện.

CHƯƠNG V

XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

ĐIỀU 16. XỬ LÝ VI PHẠM VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Các phòng ban, tổ chức, cá nhân có liên quan có hành vi dẫn đến việc Công ty vi phạm quy định của pháp luật về công bố thông tin thì tùy theo tính chất, mức độ mà bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của Công ty và pháp luật.

ĐIỀU 17. HIỆU LỰC THI HÀNH

1. Căn cứ các nội dung tại Quy chế, các tổ chức, cá nhân và phòng ban có liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến nghĩa vụ công bố thông tin chưa được đề cập đến trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế thì những quy định pháp luật đó

đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh nghĩa vụ công bố thông tin của các đối tượng có nghĩa vụ công bố thông tin liên quan.

3. Quy chế công bố thông tin này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 05 năm 2025 và được ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐQT-REE ngày 19 tháng 05 năm 2025 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh và thay thế Quy trình công bố thông tin được ban hành theo Nghị quyết số 12/2020/HĐQT ngày 26/08/2020 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Thị Mai Thanh

